|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH HẢI DƯƠNG**SỞ TÀI CHÍNH**  | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hải Dương, ngày tháng năm 2025*  |

**BẢNG SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO VỚI QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH**

|  |  |
| --- | --- |
| **DỰ THẢO VĂN BẢN** | **THUYẾT MINH** |
| **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức; người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hải Dương (trước khi hợp nhất) được tỉnh giao biên chế, hưởng lương từ ngân sách nhà nước di chuyển đến làm việc tại thành phố Hải Phòng sau khi hợp nhất, bao gồm:1. Các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh.2. Các đơn vị sự nghiệp công lập: Cơ quan Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, sở, ban, ngành và tương đương.3. Các hội do Đảng, nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh. |  Làm rõ phạm vi áp dụng chính sách, bảo đảm hiệu lực thi hành đúng đối tượng chuyển công tác do sắp xếp bộ máy hành chính sau hợp nhất. Phù hợp với chủ trương của Đảng về sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Phù hợp với quy chủ trương chung của Đảng, pháp luật nhà nước và thực tiễn tại địa phương. |
| **2. Đối tượng áp dụng**1. Cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hải Dương (trước khi hợp nhất) đến làm việc tại thành phố Hải Phòng sau khi hợp nhất, bao gồm:a) Cán bộ, công chức, viên chức;b) Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động một số loại công việc trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật lao động trước thời điểm ngày 15 tháng 01 năm 2019 và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động được áp dụng chính sách như công chức;2. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước hưởng chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại tỉnh Hải Dương đến làm việc tại thành phố Hải Phòng sau khi hợp nhất. | Quy định này nhằm làm rõ đối tượng áp dụng chính sách, đảm bảo chính sách hỗ trợ hiệu quả, trọng tâm đạt đúng mục tiêu chính sách đề ra nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc sắp xếp tổ chức bộ máy.Phù hợp với thực tiễn triển khai và thực hiện các chính sách liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự tại địa phương. |
| **Điều 3. Chính sách hỗ trợ**1. Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được hưởng chính sách hỗ trợ một lần, mức hỗ trợ 23 triệu đồng/người.2. Các trường hợp phải bồi hoàn kinh phí hỗ trợ:a) Trường hợp đã hưởng chính sách hỗ trợ tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này nhưng sau đó thực hiện quyết định của cấp có thẩm quyền không đến công tác tại thành phố Hải Phòng sau hợp nhất.b) Trường hợp đã hưởng chính sách hỗ trợ tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết này nhưng có nguyện vọng không tiếp tục công tác tại thành phố Hải Phòng hoặc được nghỉ việc theo các chính sách khác của nhà nước, được cấp có thẩm quyền đồng ý trước ngày 31/12/2025 (không bao gồm đối tượng cơ quan, tổ chức, đơn vị đánh giá phải nghỉ việc hoặc cơ quan phân công quay trở lại công tác trên địa bàn tỉnh Hải Dương theo yêu cầu nhiệm vụ). | Quy định chính sách hỗ trợ về tài chính, thiết kế theo hướng đơn giản, rõ ràng, dễ triển khai thực hiện và dễ kiểm soát: Thực hiện hỗ trợ một lần ngay khi có quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền; đồng thời, có cơ chế thu hồi kinh phí hỗ trợ khi không thực hiện di chuyển hoặc trong quá trình công tác được nghỉ thôi việc theo chính sách khác của nhà nước làm tăng tính ràng buộc cũng như trách nhiệm đối với người được nhận hỗ trợ.Hiện pháp luật chưa có quy định cụ thể về mức hỗ trợ, quy định tại dự thảo mang tính đặc thù, phù hợp với tình hình thực tế. |
| **Điều 4. Kinh phí thực hiện, trách nhiệm chi trả và thu hồi kinh phí**1. Kinh phí thực hiện chính sách từ nguồn ngân sách tỉnh.2. Sau khi nhận được kinh phí hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền cấp, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị (Chủ tài khoản) có trách nhiệm chi trả tiền hỗ trợ vào tài khoản tiền gửi tại ngân hàng của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, hoàn thành xong trước ngày 15/8/2025. 3. Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ công chức, viên chức và người lao động có trách nhiệm thu hồi tiền bồi hoàn kinh phí đã hỗ trợ đối với các trường hợp phải bồi hoàn quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết này để nộp trả ngân sách nhà nước qua hệ thống Kho bạc nhà nước. | - Quy định nguồn kinh phí thực hiện chính sách ngân sách tỉnh, thể hiện trách nhiệm của tỉnh trong việc chăm lo đời sống của CBCCVC và người lao động trong bối cảnh thực hiện chủ trương của Trung ương. Quy định này phù hợp phân cấp quản lý ngân sách nhà nước.- Việc quy định rõ **thời điểm chi trả, cơ chế thu hồi** giúp tăng tính minh bạch, hiệu quả và kiểm soát tài chính công. Hiện pháp luật chưa có quy định cụ thể về mức hỗ trợ, quy định tại dự thảo mang tính đặc thù, phù hợp với tình hình thực tế. |
| **Điều 5. Điều khoản thi hành** 1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày … tháng … năm 2025.2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết. | Phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025 về thẩm quyền ban hành và trách nhiệm của HĐND tỉnh. Đảm bảo tính thống nhất, chặt chẽ trong triển khai thực hiện, nâng cao trách nhiệm của các bên liên quan trong giám sát, tổ chức thi hành. |